

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 48/2023/DS - PT

Ngày 12 – 01 – 2023

V/v tranh chấp hợp đồng  
chuyển nhượng quyền sử  
dụng đất

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sâm

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Kim Khánh, ông Y Phi Kbuôr.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:**  
Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 348/2022/TLPT- DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS - ST ngày 14/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 293/2022/QĐ - PT ngày ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 290/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phạm Quang Đ; địa chỉ: Buôn R, TT. EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn B; địa chỉ: Tổ dân phố A, TT. EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

**- Bị đơn:** Bà K Niê (đã chết)

*Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà K Niê:*

1. Bà T Niê; địa chỉ: BTX, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện ủy quyền của bà T Niê: Ông Tô Tiến D, địa chỉ: MHĐ, phường TT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bà Q Niê; địa chỉ: Buôn R, TT. EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Ông G Niê; địa chỉ: Buôn O, xã CH, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông G Niê là bà Q Niê; có mặt.

4. Bà C Niê; địa chỉ: Buôn R, TT. EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập*: Ông Nguyễn Văn L; trú tại: Khố IB, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Chị T Niê, chị C Niê, anh G Niê, chị Q Niê, ông Nguyễn Văn L

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* **Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn B trình bày**: Ngày 12 tháng 01 năm 2017, ông Phạm Quang Đ có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà K Niê, cùng các con là G Niê, bà T Niê, Q Niê và C Niê diện tích 483m<sup>2</sup> đất, thuộc thửa đất số 196, tờ bản đồ số 25, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 696499, được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp ngày 02/07/2010 cho ông Y Niê và bà K Niê, mục đích là để gia đình bà K trả nợ đến hạn tại ngân hàng, chi phí chữa bệnh cho bà K và các khoản nợ khác. Các bên có xác lập hợp đồng chuyển nhượng nhưng chưa được công chứng, chứng thực theo quy định, sau khi ký hợp đồng ông Đ đã giao đủ số tiền 550.000.000 đồng, bà K cùng các con đã giao đất cho ông Đ quản lý, sử dụng ổn định từ thời điểm nhận chuyển nhượng cho đến nay, không có tranh chấp và hiện nay ông Đ đã xây nhà cấp 04 để ở và trồng cây lâu năm. Do thời điểm nhận chuyển nhượng ông Y Niê đã bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên bố mất tích nên hợp đồng không thể công chứng, thực hiện các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định.

Việc ông Đ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là có trên thực tế, mặc dù không tuân thủ về hình thức theo quy định. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 Điều 129 của Bộ luật dân sự thì các bên tham gia chuyển nhượng đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong giao dịch. Do đó, đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên được xác lập ngày 12/01/2017 có hiệu lực pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ có nộp tạm ứng chi phí cho việc thẩm định và định giá tài sản số tiền 2.500.000 đồng; nộp tạm ứng

chi phí giám định 5.500.000 đồng lần 01 và nộp tạm ứng chi phí giám định lần 2 là 6.000.000 đồng.

Đối với chi phí giám định hiện nay theo biên lai đã sử dụng hết 4.320.000 đồng, còn lại 1.180.000 đồng; chi phí cho việc thẩm định và định giá tài sản 1.100.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng và 5.600.000 đồng chi phí giám định lần 2.

Tôi yêu cầu trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện, thì yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả lại cho ông Đ chi phí giám định là 4.320.000 đồng lần 1 và 5.600.000 đồng phục vụ cho chi phí giám định lần 2. Đối với các chi phí thẩm định và định giá ông Đ tự nguyện nộp không yêu cầu giải quyết, số tiền còn dư lại sau khi chi cho hoạt động tố tụng đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm.

**\* Bà Q Niê là người thừa kế các quyền và nghĩa vụ của bà K Niê, đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của ông G Niê, bà H' Trang Niê trình bày:** Tôi, G Niê, bà T Niê, bà C Niê là con của ông Y Niê và bà K Niê. Bố tôi đã bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên bố mất tích năm 2015, mẹ tôi chết vào tháng 03 năm 2017 và chúng tôi là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của mẹ tôi.

Vào khoảng tháng 01 năm 2017, mẹ tôi cùng các anh chị em trong gia đình tiến hành thỏa thuận chuyển nhượng cho ông Phạm Quang Đ diện tích 483m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 196, tờ bản đồ số 25 với giá 550.000.000 đồng. Mục đích của gia đình chúng tôi sang nhượng cho ông Đ là để lấy tiền thanh toán nợ ngân hàng, là các khoản vay đến hạn trả của bố mẹ tôi, chi trả tiền chữa trị cho mẹ tôi bị bệnh ung thư và giải quyết các vấn đề khó khăn trong gia đình do bố tôi bị tuyên bố mất tích và mẹ tôi bị bệnh nặng không lao động được. Tôi xác định đã bàn giao đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính cho ông Đ. Do đó, tôi đề nghị Tòa xem xét, công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chúng tôi với ông Phạm Quang Đ, vì việc chuyển nhượng là thực tế và chúng tôi đã nhận đủ tiền, bàn giao đất cho ông Đ.

Đối với yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn L thì việc sang nhượng đất giữa ông L với mẹ chúng tôi như thế nào chúng tôi không biết, không nghe bà K nói. Ông L có cung cấp giấy sang nhượng đất ghi ngày 29/12/2016 thể hiện mẹ tôi có sang nhượng diện tích 237,5m<sup>2</sup>, anh chị em chúng tôi không biết. Về chữ ký và chữ viết mang tên mẹ tôi trong giấy sang nhượng trên tôi không biết có phải là của mẹ tôi hay không, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định.

**\* Tại bản tự khai ngày 06 tháng 04 năm 2022, người thừa kế các quyền và nghĩa vụ do người chết để lại bà C Niê trình bày:** Tôi là con của ông Y Niê, bà K Niê. Bố tôi đã bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên bố mất tích năm 2015,

mẹ tôi chết vào tháng 03 năm 2017 và chúng tôi là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của mẹ tôi.

Vào khoảng tháng 01 năm 2017, mẹ tôi cùng các anh chị em trong gia đình tiến hành thỏa thuận chuyển nhượng cho ông Phạm Quang Đ diện tích 483m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 196, tờ bản đồ số 25 với giá 550.000.000 đồng. Tôi xác định đã bàn giao đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ. Do đó, tôi đề nghị Tòa xem xét, công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chúng tôi với ông Phạm Quang Đ, vì việc chuyển nhượng là thực tế và chúng tôi đã nhận đủ tiền và bàn giao đất cho ông Đ.

Đối với yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn L thì việc sang nhượng đất giữa ông L với mẹ chúng tôi như thế nào chúng tôi không biết, không nghe bà K nói. Ông L có cung cấp giấy sang nhượng đất ghi ngày 29/12/2016 thể hiện mẹ tôi có sang nhượng diện tích 237,5m<sup>2</sup> thì anh chị em chúng tôi không biết. Về chữ ký và chữ viết mang tên mẹ tôi trong giấy sang nhượng trên tôi không biết có phải là của mẹ tôi hay không, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Văn L trình bày:** Vào ngày 29 tháng 12 năm 2016 tôi có nhận chuyển nhượng của bà K Niê 237,5m<sup>2</sup> đất (trong đó có 75m<sup>2</sup> đất ở và 162,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) là một phần diện tích của thửa đất số 196, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại Buôn R, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk với giá 350.000.000 đồng. Đất có tứ cận: Đông giáp đất ông Đ, dài 50m; Tây giáp đất còn lại của bà K Niê, dài 50m; Nam giáp đường TQK, rộng 4,75m; Bắc giáp đất ông Bảy, rộng 4,75m. Sau khi xác lập giấy sang nhượng đất tôi đã giao đủ tiền cho bà K Niê. Tuy nhiên, khi xác lập hợp đồng chuyển nhượng thì ông Y Niê không có mặt tại địa phương nên không thể ký được hợp đồng công chứng.

Thời điểm sang nhượng đất không có tranh chấp, việc chuyển nhượng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đối tượng tham gia ký hợp đồng chính là chủ sở hữu, người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 696499, việc bà K bán một nửa đất của bà cho tôi không làm ảnh hưởng đến phần diện tích đất còn lại của ông Y Niê. Hiện nay theo Kết luận giám định số 186/KL-PC09, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: chữ ký, chữ viết trong giấy sang nhượng ngày 29/12/2016 là của bà K Niê ký và viết ra.

Căn cứ Điều 129 của Bộ luật dân sự, mặc dù Giấy sang nhượng ngày 29/12/2016 giữa tôi với bà K Niê không được công chứng, chứng thực nhưng chúng tôi đã thỏa thuận Hợp đồng bằng văn bản, đã giao đủ tiền đồng nghĩa là thực hiện hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch. Do đó, yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/12/2016. Đồng thời đề nghị Tòa

tuyên vô hiệu đối với hợp đồng chuyển nhượng ngày 12/01/2017 giữa ông Phạm Quang Đ với bà K Niê cùng các con.

Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, tôi có nộp tạm ứng chi phí cho việc thẩm định và định giá tài sản số tiền 2.500.000 đồng; nộp tạm ứng chi phí giám định 5.500.000 đồng.

Đối với chi phí giám định hiện nay theo biên lai đã sử dụng hết 4.320.000 đồng, còn lại 1.180.000 đồng; chi phí cho việc thẩm định và định giá tài sản 1.100.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng.

Tôi yêu cầu trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu độc lập của tôi, thì buộc bị đơn có trách nhiệm trả lại cho tôi chi phí giám định là 4.320.000 đồng. Đối với các chi phí thẩm định và định giá thì tôi tự nguyện nộp không yêu cầu giải quyết, số tiền còn dư lại sau khi chi cho hoạt động tố tụng đã nhận lại.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DS - ST ngày 14/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 161, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 66, 67, 68, Khoản 2 Điều 117; Điều 122; Điều 129; Điều 502 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 3 Điều 167 luật đất đai 2013; Khoản 1 Điều 79, Nghị định số 43/NĐ-CP, ngày 15 tháng 05 năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Quang Đ và không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn L.

1. Tuyên bố: Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Quang Đ với bà K Niê, bà Q Niê, ông G Niê, chị T Niê, bà C Niê, ngày 12 tháng 01 năm 2017 có hiệu lực pháp luật. Đối với diện tích 483m<sup>2</sup> đất, thuộc thửa đất số 196, tờ bản đồ số 25, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 696499, đã được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp ngày 02/07/2010 cho ông Y Niê và bà K Niê.

Ông Phạm Quang Đ có trách nhiệm liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biết động quyền sử dụng đất sang đứng tên ông Phạm Quang Đ theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên bố: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn L với bà K Niê xác lập ngày 29 tháng 12 năm 2016 vô hiệu.

Buộc bà Q Niê, ông G Niê, chị T Niê, bà C Niê phải thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết bà K Niê để lại: Trả cho ông Nguyễn Văn L tổng số tiền 617.065.217 đồng (Sáu trăm mười bảy triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2022, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà K Niê là chị T Niê, chị C Niê, anh G Niê, chị Q Niê có đơn kháng cáo với cùng nội dung: không đồng ý với việc Bản án sơ thẩm buộc những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà K Niê phải trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 617.065.217 đồng.

Ngày 27/9/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu cầu độc lập ông Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk huỷ bản án sơ thẩm số 42/2022/DS - ST ngày 14/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; tuyên bố vô hiệu đối với giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà K Niê, chị T Niê, bà C Niê, anh G Niê, bà Q Niê với ông Phạm Quang Đ xác lập ngày 12/01/2017; công nhận giấy sang nhượng đất có trước giữa ông Nguyễn Văn L với bà K Niê xác lập ngày 29/12/2016 có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu độc lập và nội dung kháng cáo. Người đại diện theo uỷ quyền của bà T Niê là ông Tô Tiến D và bà Q Niê bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét huỷ án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đánh giá chứng cứ chưa khách quan, toàn diện làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Do đó đề nghị

HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 BLTTDS chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Văn L – Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DS - ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà K Niê chết ngày 16/3/2017, ngày 05/10/2020, ông Phạm Quang Đ có đơn khởi kiện những người thừa kế của bà K là chị Q Niê, anh G Niê, chị T Niê, chị C Niê. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh, làm rõ ngoài những người trên, hàng thừa kế thứ nhất của bà K Niê còn ai khác hay không để đưa họ vào tham gia tố tụng là thiếu sót.

[1.2]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình thì: “Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng”, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vợ ông Nguyễn Văn L là bà Hồ Thị Thanh V vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Mặt khác, cấp sơ thẩm cũng không thu thập tài liệu là sổ hộ khẩu của nguyên đơn ông Phạm Quang Đ nhằm xác định ông Đ có vợ hay không để đưa người này vào tham gia tố tụng là thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông Đ trình bày hiện nay ông Đ cùng vợ là bà Lương Thị Y, sinh năm 1956 đang sống chung cùng với ông Đ, các con ông Đ đã thành niên và ra ở riêng.

[2]. Từ những phân tích, nhận định nói trên HĐXX thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L và kháng cáo bổ sung tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của chị T Niê là ông Tô Tiến D và chị Q Niê, huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DS - ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Do huỷ bản án sơ thẩm nên nội dung kháng cáo của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà K Niê là chị Q Niê, anh G Niê, chị T Niê, chị C Niê đối với số tiền phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn L sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[3]. Về chi phí tố tụng và án phí:

[3.1]. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Do huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm nên chi phí tố tụng và án phí DSST sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[3.2]. Về án phí DSPT: Do huỷ bản án sơ thẩm nên chị Q Niê, anh G Niê, chị T Niê, chị C Niê, ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà K Niê là chị Q Niê, chị T Niê, anh G Niê, chị C Niê.

Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L.

Huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 42/2022/DS - ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về chi phí tố tụng và án phí:

[2.1]. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Do huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm nên chi phí tố tụng và án phí DSST sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Về án phí DSPT: Chị Q Niê, anh G Niê, chị T Niê, chị C Niê mỗi người được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo các biên lai số 0020233, 0020234, 0020235, 0020236 cùng ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK. Ông Nguyễn Văn L đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.



***Nơi nhận:***

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Ea Kar;
- Chi cục THADS H. EK;
- Đăng Công TTĐT TANDTC
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Nguyễn Ngọc Sâm**

